TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Đào Minh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: phường X, Quận N, TP. C.
2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988. Địa chỉ: phường X, Quận N, TP. C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đào Minh T và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2013 và được Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau nên không hạnh phúc và ông bà đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành nên ông bà đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt bà L và ông T yêu cầu thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Thống nhất con chung tên Đào Diễm P (nữ) sinh ngày 04/3/2013. Sau khi ly hôn, con chung sẽ giao cho ông T nuôi dưỡng, không buộc bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm*: Người yêu cầu phải chịu 300.000*(ba trăm ngàn)*đồng, ông T tự nguyện chịu và được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Đào Minh T và bà Nguyễn Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Thống nhất con chung tên Đào Diễm P (nữ) sinh ngày 04/3/2013. Sau khi ly hôn, con chung sẽ giao cho ông T nuôi dưỡng, không buộc bà L cấp dưỡng nuôi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà L không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Người yêu cầu phải chịu 300.000*(ba trăm ngàn)*đồng, ông T tự nguyện chịu và được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 003496 ngày 30/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:
- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- UBND phường nơi đăng ký KH;
- Chi cục THA Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị A